

ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ CỦA CƯ DÂN NÔNG THÔN TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ HÓA

PGS.TS. Phan Thị Mai Hương

Giám đốc Trung tâm Tâm lý học Thực nghiệm, Viện Tâm lý học.

TÓM TẮT

Khảo sát thực tiễn tại 5 khu vực nông thôn có mức độ đô thị hóa khác nhau với 713 hộ gia đình cho thấy, định hướng giá trị của cư dân nông thôn hiện nay vừa thống nhất, vừa đa dạng. Nhìn chung, họ thích các nghề có tính chất ổn định, ít rủi ro, làm tại địa phương, làm đúng nghề được đào tạo và nghề có hứng thú. Định hướng giá trị này khác nhau theo lứa tuổi và trình độ học vấn, không khác nhau theo giới tính và mức độ đô thị hóa. Ngoài ra, đối với họ, đất đai ngoài giá trị sử dụng còn có giá trị trao đổi. Nghề nông vẫn được những người trung niên và người già hướng đến như một nghề an toàn và không cần học hỏi kiến thức mới. Kết quả cũng minh chứng cho hiện tượng cởi mở bộc lộ những giá trị đa dạng khác nhau ở khu vực nông thôn hiện nay. Kết quả nghiên cứu gợi mở những chính sách phù hợp với việc định hướng và đào tạo nghề ở nông thôn hiện nay trong quá trình đô thị hóa.

Từ khóa: Định hướng giá trị nghề; định hướng giá trị nghề nông; định hướng giá trị đất đai; đô thị hóa; nông thôn.

Ngày nhận bài: 4/9/2012; Ngày duyệt đăng bài: 20/9/2012.

Mở đầu

Trong giai đoạn hiện nay, quá trình đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên diện rộng ở nước ta. Một trong những đặc trưng cơ bản của quá trình đô thị hoá chính là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó nâng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Đi đôi với quá trình này là sự dịch chuyển việc làm của người dân từ nông nghiệp sang các nghề khác. Những người nông dân vốn bao đời nay gắn bó chặt chẽ với nghề nông đang đứng trước một sự biến đổi lớn lao trong cuộc đời của họ - họ không còn là nông dân nữa. Họ phải thay đổi nghề để kiếm sống và sự chuyển đổi này là bắt buộc chứ không phải tự nguyện. Với họ, những giá trị nghề nào mà họ hướng tới trong

quá trình chuyển đổi này? Nghề nông đối với họ có giá trị ra sao? Đó là những câu hỏi trọng tâm mà bài viết này sẽ trả lời.

Phương pháp nghiên cứu

Mẫu chọn: Nghiên cứu được thực hiện tại 5 địa phương của 3 miền Bắc, Trung và Nam: Hà Nội, Thái Bình, Huế, Cần Thơ và Long An. Tính theo mức độ đô thị hóa thì ở Hà Nội và Long An diễn ra mạnh nhất vì là địa bàn thuộc tỉnh Hà Tây cũ ngay sát Hà Nội (nay là Hà Nội) và thành phố Hồ Chí Minh. Thái Bình, Cần Thơ và Huế có mức độ đô thị hóa thấp hơn. Các xã được chọn là nơi đang diễn ra sự chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất đô thị và các xã lân cận với khu vực chuyển đổi này.

Số lượng mẫu là 713 hộ gia đình, đơn vị cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc đại diện chủ hộ đảm bảo việc cung cấp thông tin (trên 18 tuổi và minh mẫn). Vì điều kiện khách quan, mẫu được lựa chọn theo cách chọn mẫu cụm (toàn bộ số hộ tại cụm dân cư có người đại diện ở nhà trong thời gian thu thập thông tin). Các hộ dân chủ yếu ở nơi diễn ra việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất hoặc/và là nông dân hiện tại.

Công cụ nghiên cứu: Để tìm hiểu định hướng giá trị xã hội của cư dân nông thôn hiện nay, nghiên cứu đã sử dụng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn sâu. Bảng hỏi là công cụ chính, trong đó đưa ra những mô hình nghề và việc làm để người trả lời lựa chọn mô hình mình yêu thích hơn. Có 9 cặp giá trị nghề, mỗi cặp là hai giá trị nghề đối lập nhau một cách tương đối. Người trả lời được chọn một trong hai giá trị này và không được mang tính lưỡng diện (tức là không được chọn cả hai). Các giá trị nghề liên quan đến thu nhập, tính chất của nghề (ổn định, rủi ro, mức độ vất vả), nơi làm việc (nhà nước hay tư nhân, tại địa phương hay đi xa), đào tạo nghề, hứng thú, sở thích... Thông qua cách lựa chọn giá trị nghề có thể xác định được người nông dân hiện nay đang hướng đến những giá trị nào của nghề. Bên cạnh đó, nghiên cứu tìm hiểu định hướng giá trị của đất nông nghiệp và nghề nông đối với người nông dân hiện nay để xác định giá trị của nghề nông trong tương quan với các nghề khác trong quá trình người nông dân phải chuyển đổi nghề do quá trình đô thị hóa.

Kết quả nghiên cứu

Định hướng giá trị nghề và việc làm

Đánh giá chung

Định hướng giá trị nghề là những giá trị của nghề mà con người hướng đến, được thể hiện qua đánh giá, mong muốn, qua lựa chọn và hành động thực tế của họ trong lĩnh vực nghề nghiệp, việc làm.

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy rằng, về tổng thể, cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa hướng đến một cách rõ rệt những nghề có các giá trị sau:

- Nghề mang tính ổn định, cho dù có thu nhập thấp;
- Làm đúng nghề được đào tạo, cho dù thu nhập thấp;
- Làm tại địa phương cho dù có ít cơ hội hơn đi làm ăn xa;
- Chọn việc làm mà mình có hứng thú, cho dù thu nhập thấp;
- Chọn nghề ít rủi ro, cho thu nhập ổn định, dù không cao.

Có thể thấy, giá trị thu nhập cao không hấp dẫn người dân bằng giá trị ổn định, làm đúng nghề, làm tại địa phương, hứng thú, ít rủi ro của nghề nghiệp, việc làm. Với cư dân ở các vùng khảo sát, họ cốt có một việc làm để có thu nhập ổn định là được. Họ không coi trọng các cơ hội để phát triển bản thân, cũng như không thích sự rủi ro. Họ hướng đến sự an toàn trong lĩnh vực việc làm nhiều hơn. Có thể nói, chỉ cần để đủ sống và không có ước vọng làm giàu, nỗ lực để giàu hơn là định hướng chung của cư dân nông thôn hiện nay về những giá trị của nghề nghiệp, việc làm.

Những nghề có các giá trị sau không phải là xu hướng chung mà có sự phân hóa rõ rệt trong số những người được hỏi:

- Một bộ phận hướng đến việc làm trong cơ quan nhà nước, một bộ phận khác thì làm ở đâu cũng được, miễn là có thu nhập;

- Một số người quyết tâm làm đúng nghề, dù phải đi xa, nhưng một số khác lại chỉ muốn làm ở thành phố nên sẵn sàng làm bất cứ việc gì;

- Một số người thích những nghề tuy bận rộn, căng thẳng nhưng có thu nhập cao, nhưng một số khác lại thích làm những nghề nhàn nhã, đỡ vất vả cho dù thu nhập có thấp hơn;

- Một số thích làm nghề nông vì chẳng phải học hành gì thêm, nhưng một bộ phận hướng đến các nghề khác cho dù phải vất vả đường học tập.

Sự phân hóa này phản ánh tính đa dạng trong định hướng giá trị ở một xã hội phát triển hơn so với sự thống nhất.

Nếu như trước kia, sự thuần nhất trong sinh hoạt, trong lối sống và trong cả hệ giá trị và tư duy là một trong những đặc điểm của nông thôn truyền thống. Có thể quan sát thấy ở đây nhiều thứ giống nhau, ai cũng như ai. Bình quân chủ nghĩa được đề cao trong mọi sinh hoạt xã hội cũng như tư duy của con người. Và sự giống nhau này dường như khiến người ta hòa mình vào cộng đồng nhiều hơn. Ngược lại, sự khác biệt, đặc biệt là những khác biệt về giá trị là điều khó được chấp nhận trong bối cảnh nông thôn truyền thống, khép kín sau lũy tre làng. Tuy nhiên, ngày nay, khi làng xã được mở rộng ra bên ngoài trong quá trình đô thị hóa, sự giao lưu, thông thương đã đem đến cho nông thôn nhiều giá trị mới bên cạnh những giá trị cũ. Việc chấp nhận và bộc lộ một số

những định hướng giá trị khác biệt nhau trên đây là một điểm tương đối mới trong bối cảnh ngày nay.

Bảng 1: Định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn (Tỷ lệ %)

Các giá trị		Tổng	Trình độ học vấn			Tuổi			Khu vực ĐTH	
			TH	THCS	THPT	< 35	35 - 55	> 56	Mạnh	Yếu
1	a. Thu nhập cao, nhưng không ổn định	11,0	17,8	12,8	6,9	10,2	10,0	11,5	7,4	13,0
	b. Thu nhập ít hơn, nhưng ổn định	89,0	82,2	87,2	93,1	89,8	90,0	88,5	92,6	87,1
2	a. Cơ quan nhà nước	51,1	42,2	41,9	62,3	78,0	43,1	52,6	54,9	48,9
	b. Làm bất cứ đâu miễn là có thu nhập	48,9	57,8	58,1	37,7	22,0	56,9	47,4	45,1	51,1
3	a. Đứng nghề, dù phải đi xa	56,2	46,2	42,5	69,4	74,4	56,8	47,6	54,7	57,1
	b. Bất cứ việc gì, nhưng ở thành phố	43,8	53,8	57,5	30,6	25,6	43,2	52,4	45,3	42,9
4	a. Không đứng nghề, thu nhập cao	24,5	31,3	23,6	21,0	26,1	24,5	22,9	23,3	25,2
	b. Đứng nghề, dù thu nhập có thấp hơn	75,5	68,8	76,4	79,0	73,9	75,5	77,1	76,7	74,8
5	a. Bàn rộn, căng thẳng, thu nhập cao	48,9	36,5	46,7	54,7	51,1	53,0	41,2	50,2	48,2
	b. Nhàn nhả, nhưng thu nhập thấp hơn	51,1	63,5	53,3	45,3	48,9	47,0	58,8	49,8	51,8
6	a. Nghề nông, không phải học hành	43,9	62,9	53,3	30,6	12,0	46,8	51,4	47,4	41,8
	b. Nghề khác dù phải học tập	56,1	37,1	46,7	69,4	88,8	53,2	48,6	52,6	58,2
7	a. Làm tại địa phương nhưng ít cơ hội	75,4	82,3	75,9	73,5	62,6	77,0	78,1	82,3	71,3
	b. Làm xa gia đình nhưng nhiều cơ hội	24,6	17,7	24,1	26,5	37,4	23,0	21,9	17,7	28,7
8	a. Có hứng thú, dù thu nhập hơi thấp	65,9	66,0	61,5	72,0	68,8	63,2	68,7	65,6	66,0
	b. Không hứng thú, đảm bảo cuộc sống	34,1	34,0	38,5	28,0	31,2	36,8	31,3	34,4	34,0
9	a. Rủi ro cao, có thể thu nhập cao	12,0	22,6	12,7	8,3	12,1	12,8	10,6	8,0	14,4
	b. Ít rủi ro, thu nhập ổn định không cao	88,0	77,4	87,3	91,7	87,9	87,2	89,4	92,0	85,6

Như vậy, có thể thấy rằng, cư dân nông thôn hiện nay có một số thống nhất về định hướng giá trị nghề bên cạnh một số định hướng khác biệt. Sự đan xen giữa thống nhất và khác biệt về định hướng giá trị nghề cho thấy, sự cởi mở về mặt xã hội của nông thôn hiện nay ở chỗ chấp nhận và bộc lộ sự khác biệt

đó trên bình diện xã hội. Tuy chưa đi sâu tìm hiểu về những bằng chứng rõ ràng đó là do đô thị hóa hay là do xu thế chung của sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, nhưng nó phản ánh một thực tế đa dạng hiện nay ở những vùng vốn hoặc đang là nông thôn Việt Nam ở nhiều vùng miền trên khắp nước ta.

Định hướng giá trị nghề và việc làm của các nhóm dân cư

Những kết quả trên đây đã chỉ ra định hướng giá trị nghề về mặt tổng thể, đưa ra những đánh giá chung nhất về thực trạng định hướng giá trị nghề hiện nay của cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa. Kết quả cũng cho thấy, xu hướng đa dạng hóa về định hướng giá trị, cũng như thấy được sự phân hóa nhất định giữa người dân về vấn đề này. Câu hỏi đặt ra là liệu có sự khác biệt nào không giữa các nhóm dân cư theo một số tiêu chí nhất định hay nói rõ hơn, liệu có xu hướng nào chung cho sự phân hóa này hay không, có tạo thành qui luật của sự khác biệt hay không?

Khác biệt giới tính

Số liệu khảo sát đã cho thấy rằng, trong định hướng giá trị nghề, những khác biệt giới tính là không rõ rệt. Sự khác biệt nhỏ chỉ tìm thấy ở hai điểm: hứng thú và nơi làm việc. Theo hứng thú, kết quả cho thấy, tỷ lệ nam giới thích làm việc theo hứng thú nhiều hơn nữ (70% ở nam so với 60,9% ở nữ). Trong khi đó, tỷ lệ nữ mong muốn có việc đảm bảo cuộc sống chứ ít theo hứng thú của mình nhiều hơn nam (39% ở nữ so với 30% ở nam). Còn theo nơi làm việc, nghiên cứu phát hiện ra rằng, nữ thích làm việc ở cơ quan Nhà nước hơn (55,3% ở nữ so với 46,8% ở nam), trong khi đó, nam giới có thể làm bất cứ đâu miễn là có thu nhập có tỷ lệ cao hơn số nữ có cùng định hướng giá trị đó (53,2% ở nam so với 44,7% ở nữ).

Khác biệt lứa tuổi

Định hướng giá trị nghề là một khái niệm không chỉ liên quan đến những thuộc tính nhân cách của con người mà còn bao hàm trong đó sự hiểu biết cũng như trải nghiệm cuộc sống. Vậy ở đây, liệu định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn có khác biệt theo lứa tuổi hay không?

Số liệu đã chỉ ra rằng, những người thuộc các lứa tuổi khác nhau có định hướng khác nhau ở 5 trong số 9 cặp giá trị được khảo sát.

Thứ nhất, đó là khác biệt về định hướng giá trị tới nơi làm việc. Trong khi những người trẻ (dưới 35 tuổi) phần lớn muốn làm ở Nhà nước, thì những người già (từ 55 tuổi trở lên) lại có hai hướng: một nhóm hướng đến giá trị của tổ chức Nhà nước khi muốn làm việc tại các cơ quan Nhà nước. Còn một nhóm khác thì thích bản thân giá trị của lao động việc làm và có thu nhập còn làm ở đâu cũng được, đối với họ không là vấn đề. Còn nhóm người từ 36 - 55 tuổi thì

phần nhiều thích giá trị của việc làm, không quan tâm đến nơi làm, chỉ một số ít hơn thích cơ quan Nhà nước.

Mặt khác, nhóm người nhiều tuổi (từ 36 trở lên) muốn làm tại địa phương nhiều hơn dấu có ít cơ hội, trong khi người trẻ (dưới 35 tuổi) lại sẵn sàng đi làm xa để có nhiều cơ hội hơn.

Những người càng trẻ thì càng thích làm đúng nghề dù đi xa khỏi thành phố, trong khi đó, những người càng nhiều tuổi hơn, càng thích làm ở thành phố hơn, vì thế, họ sẵn sàng làm bất cứ việc gì.

Thứ hai, khác biệt về định hướng giá trị tới tính chất của việc làm. Số liệu cho thấy, đối với nhóm người già, tỷ lệ thích giá trị an nhàn của công việc dù thu nhập thấp nhiều hơn, nhưng người trong độ tuổi lao động (tức là dưới 55 tuổi) thì lại thích công việc bận rộn nhưng bù lại, lại cho thu nhập cao. Với nhóm người này, rõ ràng là giá trị của thu nhập lớn hơn giá trị bận rộn của công việc. Họ sẵn lòng bỏ công sức để nhận được thu nhập cao hơn.

Sự khác biệt rõ rệt nhất là ở giá trị của nghề nông. Trong số những người trẻ, rất ít người có mong muốn làm nghề nông, họ có có xu hướng ly nông nhiều hơn dù việc đó khiến họ phải học tập nhiều hơn. Trong khi đó, trong số những người già, tỷ lệ muốn ly nông thấp hơn nhiều. Nhiều người vẫn muốn làm nông nghiệp, bởi với họ đó là điều dễ dàng, tự nhiên, họ không cần phải học tập gì nhiều. Với thực trạng hiệu quả hoạt động nông nghiệp hiện nay, khi thu nhập từ nghề nông rất thấp so với mặt bằng chung, cuộc sống của người làm nông nghiệp trở nên bấp bênh mà họ vẫn hướng tới nghề này cho thấy rằng, có thể khả năng để học tập nghề mới với họ là bất khả kháng hoặc nghề nông gần bó như một phần ruột thịt của những người già, khiến họ rất khó bỏ nghề này. Mặt khác, việc hướng đến một nghề mới cũng đòi hỏi ở con người những năng lực nhất định, mà không phải ai cũng có những năng lực này, nhất là ở người trung niên hoặc già. Vì thế, nghề nông dường như là một nghề tương đối an toàn đối với họ.

Khác biệt khu vực

Nghiên cứu lấy bối cảnh đô thị hóa làm nền để thấy được định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn ngày nay trong hoàn cảnh mới. Vì thế, khu vực ở đây bao hàm ý nghĩa của các khu vực có mức độ đô thị hóa khác nhau.

Mức độ đô thị hóa ám chỉ tỷ lệ phần trăm giữa diện tích đất đô thị trên diện tích toàn bộ khu vực hay giữa số dân đô thị trên toàn bộ dân số của khu vực. Với ý nghĩa này, khu vực đô thị hóa mạnh hơn (tính theo đơn vị xã) là khu vực có tỷ lệ diện tích đất đô thị trên tổng diện tích của xã lớn hơn hoặc khu vực có sự gia tăng diện tích đất đô thị lớn hơn trong thời gian vừa qua. Theo cách hiểu này, có hai cách phân nhóm khu vực đô thị hóa dựa vào tâm điểm đô thị

hóa: cấp độ địa phương (tỉnh) và cấp độ Trung ương. Ở cấp độ địa phương, việc so sánh mức độ đô thị hóa là tương đối, so sánh hai điểm tại cùng một khu vực, cụ thể là so sánh hai địa bàn (xã) với mức độ đô thị hóa cao thấp khác nhau tại cùng một tỉnh. Trên bình diện là cấp độ Trung ương thì việc chọn địa bàn có mức độ đô thị hóa cao phụ thuộc vào điểm chọn cận thành phố lớn hay thành phố nhỏ. Cận thành phố lớn (Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, các địa bàn có mức độ đô thị hóa cao hơn, cận thành phố nhỏ (Cần Thơ, Thái Bình và Huế) - có mức độ đô thị hóa chậm hơn. Nghiên cứu sẽ phân tích dữ liệu theo cả hai cấp này để thấy được rõ nét mối liên hệ của đô thị hóa với định hướng giá trị nghề của người dân.

Kết quả cho thấy rằng, ở cấp độ Trung ương, sự khác biệt chỉ có ở một định hướng giá trị: nơi làm việc (cơ quan Nhà nước hay ở đâu cũng được). Cư dân cận thành phố nhỏ chọn giá trị cơ quan Nhà nước (57%), còn cư dân ở cận thành phố lớn thì chọn giá trị việc làm ở bất cứ chỗ nào miễn có thu nhập (43%). Còn nhìn chung, họ giống nhau ở chỗ cùng hướng đến những giá trị nghề như nhau.

Ở cấp độ địa phương, kết quả cũng cho thấy, không có sự khác biệt về xu hướng lựa chọn nghề nghiệp mà chỉ khác ở lượng người định hướng vào mỗi giá trị (cấp giá trị số 1, 7 và 9 trong bảng 1). Nơi có mức độ đô thị hóa yếu, tỷ lệ người chọn giá trị của thu nhập cao hơn giá trị ổn định của công việc; tỷ lệ chọn đi làm xa địa phương cao hơn để có nhiều cơ hội và chấp nhận công việc có nhiều rủi ro để có thu nhập cao hơn. Có thể thấy, một số bằng chứng để nhận định rằng, ở những nơi có mức độ đô thị hóa yếu hơn, giá trị thu nhập được đánh giá cao hơn các giá trị khác so với cư dân ở vùng có mức độ đô thị hóa cao hơn.

Tuy nhiên, trên tổng thể, số liệu chỉ ra rằng, dù xét ở cấp độ Trung ương hay địa phương thì người dân ở các vùng có mức độ đô thị hóa khác nhau cũng không có những khác biệt lớn về định hướng giá trị nghề của họ. Nghiên cứu chưa khảo sát sự khác biệt về vấn đề này của cư dân ở vùng nông thôn đang trong quá trình đô thị hóa và vùng nông thôn truyền thống để xem thực sự định hướng giá trị nghề có chịu ảnh hưởng của đô thị hóa hay không nhưng trong nghiên cứu này chưa tìm thấy những bằng chứng xác đáng để kết luận về vấn đề này tại những vùng có mức độ đô thị hóa khác nhau. Có thể, sự mở rộng các mối liên hệ xã hội của làng Việt ngày nay đã phá bỏ hàng rào ngăn cách làng với bên ngoài. Người dân cập nhật thông tin hơn, hiểu biết hơn và trở nên gần gũi hơn với xã hội bên ngoài làng và do đó, sự xích lại gần nhau trong một số giá trị mang tính xã hội là có thể hiểu được.

Khác biệt theo trình độ học vấn

Trình độ học vấn là cơ sở của nhận thức xã hội của con người. Vậy nó có

liên quan gì đến định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn hay không? Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, những khách thể có trình độ học vấn khác nhau thì có sự khác biệt về định hướng giá trị nghề khá rõ nét ở tất cả các cặp giá trị được khảo sát.

Theo đó, những người có học vấn cao hơn hướng đến các giá trị sau của nghề nghiệp - việc làm:

- Chọn việc làm có tính chất ổn định hơn là chọn việc làm có thu nhập cao;
- Làm ở cơ quan Nhà nước;
- Làm đúng nghề, dù phải đi xa;
- Làm đúng nghề, dù thu nhập thấp;
- Công việc bận rộn, nhưng cho thu nhập cao;
- Ly nông;
- Công việc có hứng thú;
- Công việc ít rủi ro, dù thu nhập thấp;

Trong khi đó, những người có học vấn thấp hơn hướng đến những việc làm có giá trị như:

- Công việc cho thu nhập cao dù không ổn định;
- Làm ở đâu cũng được, miễn có thu nhập chứ không nhất thiết phải vào cơ quan Nhà nước;
- Làm trái nghề để được ở gần nhà;
- Làm bất cứ việc gì miễn là được ở thành phố;
- Chọn công việc an nhàn dù thu nhập thấp;
- Làm nghề nông, để khỏi phải học;
- Chọn việc làm tại địa phương, dù ít cơ hội;
- Chọn công việc không hứng thú nhưng đảm bảo cuộc sống;
- Chọn công việc rủi ro cao nhưng thu nhập cũng cao.

Có thể thấy, trình độ học vấn gắn bó chặt chẽ với định hướng giá trị nghề ở cư dân nông thôn hiện nay. Có học vấn cao, người dân định hướng tới những giá trị cốt lõi của nghề như làm đúng nghề được đào tạo, có hứng thú, bận rộn chứ không phải các giá trị bên ngoài của việc làm như thu nhập, làm ở thành phố, công việc nhàn nhã, không cần học hành thêm. Với những người có học vấn thấp hơn, có được việc làm và có thu nhập đảm bảo cuộc sống là đủ đối với họ. Trong khi đó, với người có học vấn cao hơn thì các giá trị nghề được đề cao chứ không chỉ là việc làm. Có nghề và có việc chính là các định hướng khác nhau của những người có trình độ học vấn khác nhau.

Như vậy, sự khác biệt rõ nhất trong định hướng giá trị nghề ở cư dân nông thôn là ở trình độ học vấn và lứa tuổi. Khác biệt về giới và khu vực đô thị hóa là không đáng kể.

Có thể nói định hướng giá trị nghề nghiệp, việc làm của cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa dường như hòa vào dòng chảy chung của xã hội,

trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước chứ không rõ ràng đó là do đô thị hóa mang lại. Nhưng đô thị hóa làm quá trình này xảy ra nhanh hơn, diễn ra quyết liệt hơn. Ở những nơi có mức độ, tốc độ đô thị hóa cao hay thấp khác nhau thì cũng đều thấy xu hướng này.

Định hướng giá trị đất đai và nghề nông

Đô thị hóa làm một bộ phận dân cư nông nghiệp bị mất một phần hoặc toàn bộ đất sản xuất và cùng với hiện tượng này là họ phải mất nghề hoặc giảm bớt hoạt động nghề truyền thống của mình. Nghiên cứu tìm hiểu, với họ hiện nay, giá trị của đất đai và nghề nông như thế nào?

Định hướng giá trị đất đai

Bảng 2: Định hướng giá trị đất đai và nghề nông

Các nhận định	Mức độ đồng ý				Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
	(1) Hoàn toàn không đồng ý	(2) Không đồng ý nhiều hơn	(3) Đồng ý nhiều hơn	(4) Hoàn toàn đồng ý		
<i>Giá trị của đất đai</i>						
1. Giá trị đất nằm ở chỗ trồng trọt được cây trái	20,5	14,1	24,8	40,5	2,85	1,16
2. Giá trị đất là ở giá cả của nó	37,7	20,1	19,2	22,9	2,27	1,19
<i>Định hướng sử dụng đất</i>						
1. Tôi muốn sử dụng đất đai để làm nông nghiệp	11,9	8,7	14,4	65,1	3,33	1,05
2. Tôi muốn làm nhà để cho thuê	45,7	18,0	18,3	18,0	2,09	1,16
3. Đất ruộng của gia đình có thể cho người khác mượn/thuê để canh tác	52,7	19,5	14,2	13,6	1,89	1,10
4. Tôi muốn bán một phần đất ở của gia đình	71,9	10,5	6,6	11,0	1,57	1,02
5. Gia đình tôi muốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang hướng khác	44,4	15,0	18,4	22,2	2,18	1,22
6. Gia đình tôi có một số đất, tôi muốn Nhà nước nhanh chóng thu hồi để được hưởng tiền đền bù	63,8	12,8	9,0	14,5	1,74	1,12
7. Tôi muốn cùng với một số hộ khác góp đất để xây dựng trang trại	58,7	15,5	12,6	13,3	1,8	1,1

Cùng với quá trình đô thị hóa, đất nông nghiệp ngày nay được mang thêm giá trị mới là giá trị trao đổi bên cạnh giá trị sử dụng của nó. Đất đai cũng là vấn đề gây nhiều bức xúc cho người dân cũng chính bởi giá trị trao đổi này.

Số liệu cho thấy, người dân tại các vùng nông thôn thấy những giá trị khác nhau của đất đai. Hơn 65% số người được hỏi nhìn nhận giá trị của đất nằm ở chức năng trồng trọt của nó, tức là chức năng sử dụng. Trong khi đó, hơn 43% số người được hỏi nhìn nhận đất đai ở giá trị trao đổi trên thị trường, xem xét nó có giá bao nhiêu. Kết quả còn cho thấy, số người vừa thấy đất đai có giá trị sử dụng lẫn giá trị trao đổi không nhiều (chỉ khoảng 8% số người được hỏi). Dường như với nhiều người, giá trị sử dụng của đất đai cho nghề nông với giá trị trao đổi là cặp giá trị trái ngược nhau. Nó cũng cho thấy định hướng rõ ràng về giá trị của đất của người dân: đã trồng trọt thì không mua bán hoặc đã mua bán thì không trồng trọt và nó cũng phần nào phản ánh thực tế hiện nay của người dân trong mối quan hệ với đất đai.

Tình hình này cũng phản ánh sự đổi thay trên bình diện xã hội về giá trị của đất. Nếu như trước kia, trong xã hội nông thôn truyền thống, đất đai được ví như tấc vàng bởi giá trị sử dụng: "*Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang: Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu*" thì ngày nay, thực tế cho thấy, với nhiều người, đất còn có giá trị để trao đổi, đất đai trở thành hàng hóa, thậm chí một loại hàng hóa đặc biệt.

Quan điểm này không khác biệt ở nam và nữ, cũng không khác biệt ở những khu vực có mức độ đô thị hoá khác nhau nhưng nhìn rõ sự khác biệt theo lứa tuổi và trình độ học vấn. Càng lớn tuổi, người ta càng nhìn thấy giá trị sử dụng của đất nhiều hơn và càng trẻ tuổi, càng nhìn thấy giá trị trao đổi của đất.

Ngày nay, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội và đô thị hóa, số lượng người coi đất đai có giá trị chuyển đổi ngày càng nhiều thêm. Có thể thấy, số liệu đã chứng minh phần nào về sự dịch chuyển giá trị của đất đai của cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa (từ giá trị sử dụng trong canh tác, trồng trọt sang giá trị trao đổi).

Định hướng giá trị nghề nông

Trước tình trạng giá trị của đất được định hướng đến không chỉ là giá trị sử dụng mà còn có giá trị trao đổi thì người dân nông thôn hiện nay coi nghề nông như thế nào, liệu nó có còn là cơ nghiệp, sản nghiệp của người nông thôn nữa hay không?

Khi được hỏi về mong muốn sử dụng đất của mình, kết quả cho thấy, định hướng giá trị sử dụng đất được nhiều người hướng đến là làm nông nghiệp. Số này chiếm khoảng 80% số người được hỏi. Bên cạnh đó, họ còn có những mong muốn sử dụng đất theo cách khác, cụ thể là:

- 40% muốn chuyển đất nông nghiệp sang hướng khác;
- 36% muốn làm nhà cho thuê để tăng thu nhập;
- 28% muốn cho người khác thuê lại để họ canh tác;
- 24% muốn được Nhà nước thu hồi để nhận tiền đền bù.

Bảng 3: Định hướng giá trị đất đai và nghề nông ở các nhóm cư dân khác nhau (%)

Các nhân định	Đô thị hóa		Giới tính		Tuổi			Trình độ học vấn		
	Cao	Thấp	Nam	Nữ	<= 35	36 - 55	> 55	Tiểu học	TH CS	TH PT
Giá trị của đất đai										
1. Giá trị đất là trồng trọt	2,88	2,83	2,84	2,89	2,59	2,89	2,91	2,78	3,03	2,68
2. Giá trị đất là ở giá cả của nó	2,20	2,33	2,28	2,29	2,56	2,22	2,27	2,35	2,13	2,40
Định hướng sử dụng đất										
1. Làm nông nghiệp	3,39	3,28	3,31	3,33	2,78	3,47	3,32	3,42	3,45	3,18
2. Làm nhà cho thuê	1,87	2,24	2,04	2,15	2,47	2,10	1,91	2,02	1,95	2,28
3. Cho người khác mượn/thuê	1,82	1,93	1,83	1,94	2,07	1,87	1,85	1,63	1,94	1,89
4. Bán một phần đất	1,56	1,57	1,49	1,64	1,51	1,60	1,54	1,31	1,57	1,66
5. Chuyển đổi mục đích sử dụng đất	2,10	2,25	2,25	2,15	2,38	2,20	2,08	1,60	2,18	2,38
6. Nhà nước thu hồi để được hưởng tiền đền bù	1,61	1,84	1,68	1,79	1,44	1,82	1,76	1,61	1,90	1,66
7. Góp đất để xây dựng trang trại chung	1,76	1,84	1,98	1,68	1,91	1,87	1,66	1,45	1,76	1,95

Ghi chú: DTB được tính theo thang 4 điểm, trong đó: 1 là không đồng ý và 4 là hoàn toàn đồng ý.

Có thể thấy rằng, cư dân nông thôn hiện nay định hướng giá trị sử dụng đất đai bên cạnh trồng trọt còn có nhiều giá trị sử dụng khác. Đất nông nghiệp từ chỗ chỉ có một giá trị là trồng trọt cây trái, ngày nay được một bộ phận cư dân nông nghiệp muốn sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Đó là những mong muốn của cư dân nông thôn về việc sử dụng đất đai hiện nay. Trên thực tế, họ sử dụng đất nông nghiệp như thế nào? Số liệu điều tra chỉ ra rằng:

- 84,8% số hộ đang sử dụng đất để trồng trọt, chăn nuôi (Đây chủ yếu là những hộ còn đất nông nghiệp sau khi bị thu hồi một phần trong quá trình đô thị hóa);
- 28,4% - làm nhà để ở;
- 6,5% - làm trang trại;

- 5,1% - làm nhà cho thuê;
- 8,5% - làm các công việc khác (cho thuê làm cửa hàng, làm nhà xưởng, kinh doanh, mở cửa hàng...).

Những hộ ở khu vực đô thị hóa cao có tỷ lệ người dùng đất vào mục đích làm nhà ở và làm nơi kinh doanh, buôn bán nhiều hơn. Điều này cũng hợp logic khi sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại những khu vực này cũng diễn ra mạnh mẽ hơn. Tuy nhiên, không phải ai trong số đó cũng thấy sự chuyển dịch này là có hiệu quả đối với họ. Theo ý kiến của hơn 70% số người được hỏi, đất đai sử dụng vào mục đích nông nghiệp là có hiệu quả nhất. Như thế, một bộ phận nông dân tuy đã mất đất sản xuất nông nghiệp nhưng vẫn đề cao giá trị nghề nông của mình. Không phải những người này không thấy được ưu thế của đô thị hóa, của việc thu hồi đất nhưng có thể với họ, việc chuyển đổi sang nghề khác cho có hiệu quả là điều không dễ dàng. Vì thế, với họ, sử dụng đất cho nghề nông vẫn được coi là có hiệu quả nhất.

Có thể thấy, thực tế sử dụng đất của người dân chỉ phản ánh một phần định hướng giá trị đất đai của cư dân nông thôn. Đô thị hóa, có thể nói là một quá trình mà khi đó, người dân có thể tái cơ cấu lại số đất đai còn lại của mình như mong muốn của họ. Nhưng thực tế sử dụng đất cũng cho thấy, người dân vẫn làm nông nghiệp, nhiều người muốn làm nông nghiệp.

Trong phần phân tích ở trên, nghề nông trong mối tương quan với nghề khác không phải là định hướng nghề hiện nay của đa số người được hỏi mà chủ của một bộ phận người lớn tuổi (trung niên và người già) mà thôi. Đây là những người có ít cơ hội thành công nhất trong việc chọn nghề mới ngoài nghề nông (bởi tuổi tác, bởi trình độ, bởi khả năng học tập kiến thức mới). Vì thế, có thể hiểu, nghề nông với họ như một lựa chọn duy nhất an toàn trong hoàn cảnh hiện tại của mình. Nếu có cơ hội công bằng và được lựa chọn, rất có thể người ta sẽ chọn nghề khác.

Đối chiếu với những kết quả nghiên cứu về tâm lý cư dân ven đô trong quá trình đô thị hóa và tâm lý của người dân mất đất để xây dựng khu công nghiệp của Viện Tâm lý học cách đây 6 - 8 năm (Lưu Song Hà, 2009; Phan Thị Mai Hương, 2010) cho thấy, hiện nay, người dân đã có những định hướng giá trị về đất đai và nghề nông thực tế hơn. Nhiều năm trước, khi đô thị hóa và các hệ quả của nó còn là một hiện tượng chưa được nhiều người dân quan tâm, thì phần lớn người nông dân đều rất mong đất đai được thu hồi để nhận tiền đền bù. Khi những hệ quả xấu của việc thu hồi này là tình trạng không công ăn, việc làm, là những biến đổi lối sống từ lao động sang hưởng thụ, là sự tiêu xài thái quá... của một bộ phận người dân, nhất là tầng lớp thanh niên trở thành một thực tế đáng báo động ở nhiều vùng, nhiều khu vực, thì hiện nay, xu hướng người nông dân muốn bám đất, bám ruộng, bám nghề đã nổi lên rằng, họ đã học được những kinh nghiệm từ việc "mất đất" của những người đi trước.

Nếu như đô thị hóa là một quá trình tất yếu, thì việc thu hồi đất nông nghiệp chuyển thành đất đô thị là điều không tránh khỏi thì với định hướng giá trị đất đai của đa số người dân như thế này, họ sẽ gặp phải những khó khăn nhất định trong mối quan hệ với giá trị sử dụng của đất đai.

Mặt khác, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, sự bất an với nghề nghiệp, việc làm của mình, của gia đình ở một bộ phận cư dân nông thôn trong quá trình đô thị hóa. Thực trạng này đòi hỏi sự quan tâm của các cấp quản lý đối với công tác đào tạo nghề, định hướng nghề cho cư dân các khu vực này được thiết thực hơn.

Kết luận

Kết quả phân tích trên đây cho thấy một số điểm sau:

Định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa vừa có tính thống nhất, vừa có tính đa dạng. Nhìn chung, cư dân nông thôn tương đối thống nhất hướng đến các nghề có tính chất ổn định, ít rủi ro, các nghề làm tại địa phương, nghề có hứng thú và làm đúng nghề được đào tạo. Bên cạnh đó, tính đa dạng thể hiện ở việc định hướng đến các giá trị như thu nhập cao (bận rộn thu nhập cao hay nhàn hạ thu nhập bình thường), nơi làm việc (thành phố hay không thành phố), tổ chức (Nhà nước hay tư nhân) và nghề nông (làm nông nghiệp hay li nông). Định hướng giá trị nghề của cư dân nông thôn khác nhau theo lứa tuổi và trình độ học vấn. Định hướng giá trị nghề không khác nhau theo giới tính và khu vực có mức độ đô thị hóa khác nhau.

Định hướng giá trị đất đai và nghề nông: Đối với cư dân nông thôn trong bối cảnh đô thị hóa, đất đai có nhiều giá trị. Bên cạnh giá trị sử dụng trong hoạt động nông nghiệp, đất đai còn có giá trị trao đổi. Nhiều người cho rằng, đất đai sử dụng cho mục đích nông nghiệp là có hiệu quả nhất. Nghề nông được nhiều người tuổi trung niên và người già hướng đến bởi giá trị an toàn của nghề này đối với họ. Nhiều người vẫn làm nông nghiệp dù thực tế cho thấy, thu nhập từ nghề nông không cao.

Một số kiến nghị

Từ những kết quả nghiên cứu trên đây, có thể đề xuất một số ý kiến về công tác định hướng và đào tạo nghề hiện nay cho các vùng nông thôn trong quá trình đô thị hóa sau đây:

- Nên chú trọng phát triển nghề tại địa phương để thu hút thanh niên không phải đi làm ăn xa, vừa giải quyết việc làm, vừa có lợi cho công tác xã hội và gia đình, lại phù hợp định hướng giá trị của họ. Muốn vậy, không những cần thu hút đầu tư vào địa phương mà còn có những nghiên cứu xã hội cụ thể về thế mạnh, điểm yếu về mọi mặt của người dân tương ứng với lợi thế của địa phương, từ đó mới có những quyết định phù hợp với địa phương đó.

- Đối tượng định hướng giá trị nghề nông nhiều nhất là những đối tượng ở tuổi trung niên và tuổi già. Đây là những người có bất lợi nhất về chuyển đổi nghề trong quá trình đô thị hóa và đây chính là những đối tượng mà chính sách xã hội cần hướng đến trước hết.

- Công tác đào tạo nghề cho thanh niên cần hướng đến nhu cầu và định hướng giá trị của họ. Bên cạnh đó, cũng cần có những hoạt động để định hướng nghề cho họ phù hợp hơn với nhu cầu của địa phương.

Tài liệu tham khảo

1. Lưu Song Hà (Chủ biên), *Điều tra điểm tâm lý nông dân bị thu hồi đất làm khu công nghiệp*, NXB Từ điển Bách khoa, 2009.
2. Phan Thị Mai Hương (Chủ biên), *Những biến đổi tâm lý của cư dân ven đô trong quá trình đô thị hóa*, NXB Từ điển Bách khoa, 2010.